

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017
“Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị P, sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Danh Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 02 tháng 8 năm 2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm. Anh L không quan tâm đến cuộc sống gia đình, cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh L có 01 người con là Nguyễn Việt Q, sinh ngày 19/12/2007. Con chung hiện đang sống cùng anh L. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần vào các ngày 22 và 29 tháng 9 năm 2017 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Danh Thị P và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Chị P yêu cầu ly hôn với lý do anh L và chị không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống; anh L không quan tâm đến vợ, con. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L và chị P đã phát sinh mâu thuẫn và thực tế hai người đã ly thân từ tháng 5 năm 2014. Trong thời gian trên, anh L và chị P không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân, Tòa án có mời anh L hòa giải hai lần nhưng anh L vẫn vắng mặt. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P ly hôn anh L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh L và chị P có 01 người con chung là cháu Nguyễn Việt Q, sinh ngày 19/12/2007. Chị P yêu cầu nuôi cháu Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Q đã hơn 9 tuổi nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình phải xem xét nguyện vọng của cháu Q. Cháu Q có nguyện vọng sống với anh L khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu Q, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q. Chị P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, sự tự nguyện này là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P phải chi án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: + Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các Điều 19, 27, 33, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Q, sinh ngày 19/12/2007 cho anh L tiếp tục nuôi dạy. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2017. Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị P không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng; chị P phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Danh Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 14 tháng 7 năm 2017, chị đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007173 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT và THA
TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Minh Trung